TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DS-ST
Ngày 26-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Hồng D, sinh năm: 1987; cư trú tại: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Dương Vũ La; cư trú tại: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Châu Mộng L; cư trú tại: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Châu Ho, sinh năm 1990; cư trú tại: Số 190, đường THĐ, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Lê Phước H; cư trú tại: Phường A, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lý Hồng D trình bày:

Trước đây, bà có cho ông La, bà L vay nhiều lần. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 04/5/2021, bà cho ông La, bà L vay 8.900.000đ, lãi suất 500.000đ/10.000.000đ/tháng, khi nào có nhu cầu sử dụng sẽ thông báo trước 01 tháng. Sau khi vay, ông La, bà L đóng lãi được 900.000đ, không có trả vốn.

Lần thứ hai vào ngày 13/6/2021, bà cho ông La, bà L vay 20.000.000đ, lãi suất 500.000đ/10.000.000đ/tháng, khi nào có nhu cầu sử dụng sẽ thông báo trước 01 tháng. Sau khi vay, ông La, bà L đóng lãi được 2.000.000đ, không có trả vốn.

Lần thứ ba vào ngày 06/9/2021, bà cho ông La, bà L vay 100.000.000đ, lãi suất 500.000đ/10.000.000đ/tháng, khi nào có nhu cầu sử dụng sẽ thông báo trước 01 tháng. Sau khi vay, ông La, bà L đóng lãi được 10.000.000đ, không có trả vốn.

Lần thứ tư vào ngày 10/12/2021, bà cho ông La, bà L vay 50.000.000đ, lãi suất 300.000đ/10.000.000đ/tháng, khi nào có nhu cầu sử dụng sẽ thông báo trước 01 tháng. Từ khi vay đến nay, ông La, bà L không có trả vốn và lãi.

Tại đơn khởi kiện, bà D yêu cầu ông La, bà L trả số tiền nợ 205.000.000đ (gồm vốn vay 178.900.000đ và lãi 26.100.000đ). Tại phiên Tòa, bà D yêu cầu ông La, bà L trả số tiền vốn vay 178.900.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Bà Trần Thị Châu Ho trình bày: Trước đây, bà D có nhờ bà chuyển tiền cho bà L hai lần với số tiền 28.900.000đ. Sau khi bà chuyển tiền cho bà L, bà D đã trả cho bà số tiền trên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến số tiền trên.

Đối với ông Dương Vũ La, bà Châu Mộng L và ông Lê Phước H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các ông, bà vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Dương Vũ La, bà Châu Mộng L và ông Lê Phước H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Trần Thị Châu Ho có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, bà D yêu cầu ông La, bà L trả số tiền nợ 205.000.000đ (gồm vốn vay 178.900.000đ và lãi 26.100.000đ). Tại phiên Tòa, bà D yêu cầu ông La, bà L trả số tiền vốn vay 178.900.000đ, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy, việc bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của nguyên đơn, giấy biên nhận vay tiền ngày 06/9/2021 và giấy chuyển tiền. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bà D đã cho ông La, bà L vay nhiều lần với tổng số tiền 178.900.000đ, theo bà D xác định từ khi vay đến nay ông La, bà

L không có trả vốn. Nên bà D yêu cầu ông La, bà L trả số tiền nợ trên. Đối với ông La, bà L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông La, bà L có nợ bà D 178.900.000đ nên cần buộc ông La, bà L trả cho bà D số tiền nợ trên là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự: Bà D không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại. Ông La và bà L phải chịu phải chịu 178.900.000đ x 5% = 8.945.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Hồng D.

1. Buộc ông Dương Vũ La và bà Châu Mộng L trả cho bà Lý Hồng D số tiền nợ 178.900.000đ (một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Lý Hồng D không phải chịu, bà D đã nộp tạm ứng án phí 2.563.000đ theo biên lai thu số 0011993 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. ông Dương Vũ La và bà Châu Mộng L phải chịu 8.945.000đ (tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng